SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH **BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẢI HẬU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2448/QĐ-BVHH	*Hải Hậu, ngày 14 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua hóa chất xét nghiệm miễn dịch tự động của Bệnh viện đa khoa Hải Hậu (lần 2)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẢI HẬU

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Công văn số 2158/SYT-TC ngày 04/5/2026 của Sở Y tế Ninh Bình về việc bảo đảm cung ứng thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Bệnh viện đa khoa Hải Hậu;

Căn cứ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện;

Căn cứ Dự trù ngày 11/09/2026 của Khoa Xét nghiệm - Bệnh viện đa khoa Hải Hậu;

Căn cứ Quyết định số 2441/QĐ-BVHH ngày 14/09/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Hải Hậu về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm: Mua hóa chất xét nghiệm miễn dịch tự động của Bệnh viện đa khoa Hải Hậu (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 2442/QĐ-BVHH ngày 14/09/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Hải Hậu về việc phê duyệt dự toán mua sắm: Mua hóa chất xét nghiệm miễn dịch tự động của Bệnh viện đa khoa Hải Hậu (lần 2);

Theo đề nghị của Khoa Dược tại Tờ trình số 156/TTr-KD ngày 14/09/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua hóa chất xét nghiệm miễn dịch tự động của Bệnh viện đa khoa Hải Hậu (lần 2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua hóa chất xét nghiệm miễn dịch tự động của Bệnh viện đa khoa Hải Hậu (lần 2), với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Ông (bà) Trưởng Khoa Dược, Phòng Tài chính kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, HSMS.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẢI HẬU

Hoàng Văn Chiến

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự toán mua sắm: Mua hóa chất xét nghiệm miễn dịch tự động của Bệnh viện đa khoa Hải Hậu (lần 2)
(Kèm theo Quyết định số 2448/QĐ-BVHH ngày 14 tháng 09 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Hải Hậu)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Bệnh viện đa khoa Hải Hậu	Mua hóa chất xét nghiệm miễn dịch tự động của Bệnh viện đa khoa Hải Hậu (lần 2)	Cung cấp hóa chất xét nghiệm miễn dịch tự động của Bệnh viện đa khoa Hải Hậu	524.307.930	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		60 ngày	Tháng 09 năm 2026	Theo đơn giá cố định	15 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng	Không đề xuất
	Tổng cộng giá trị gói thầu *[kết chuyển sang Bảng số 5]*: 524.307.930 đồng **(Bằng chữ: Năm trăm hai mươi bốn triệu ba trăm linh bảy nghìn chín trăm ba mươi đồng./.)**												

SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẢI HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC: DANH MỤC MUA SẮM

(Kèm theo Quyết định số 2448/QĐ-BVHH ngày 14 tháng 09 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Hải Hậu)

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá dự toán (VNĐ) *(Đã bao gồm VAT)*	Giá dự toán (VNĐ) *(Đã bao gồm VAT)*
1	Thuốc thử cho xét nghiệm phát hiện kháng thể kháng HCV (Anti-HCV) trong huyết thanh hoặc huyết tương	AR-363-750	HISCL Anti-HCV II Assay Kit	Sysmex Corporation, Seishin Factory	Nhật Bản	Thuốc thử R1: chứa kháng nguyên HCV gắn biotin . Thuốc thử R2: chứa vi hạt từ được phủ kháng nguyên HCV. Thuốc thử R3: chứa kháng thể đơn dòng (từ chuột) kháng IgG ở người, có gắn ALP. Tương thích với máy Symex HISCL-800	Test	1.200	84.840	101.808.000
2	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm anti HCV	AF-606-801	HISCL Anti-HCV II Calibrator	Sysmex Corporation, Seishin Factory	Nhật Bản	HISCL HCV Ab II PC chứa kháng thể kháng HCV của người. Bao gồm: HISCL HCV Ab II NC, HISCL HCV Ab II PC Tương thích với máy Symex HISCL-800	ml	8	700.000	5.600.000
3	Thuốc thử xét nghiệm phát hiện kháng thể kháng HIV-1, HIV-2 và kháng nguyên HIV-1 p24	BB-765-818	HISCL HIV Ag+Ab Assay Kit	Sysmex Corporation, Seishin Factory	Nhật Bản	Hóa chất R1: chứa kháng thể đơn dòng (người) anti-HIV-1 p24 được đánh dấu với biotin. Hóa chất R2: chứa hạt từ tính được phủ HIV antigen. Hóa chất R3: chứa kháng thể đơn dòng (người) anti-HIV-1 p24 và kháng nguyên HIV được đánh dấu ALP Tương thích với máy Symex HISCL-800	Test	1.800	55.440	99.792.000
4	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HIV Ag+Ab	CR-990-268	HISCL HIV Ag+Ab Calibrator	Sysmex Corporation, Seishin Factory	Nhật Bản	HISCL HIV Ag+Ab NC HISCL HIV Ag+Ab PC Tương thích với máy Symex HISCL-800	ml	8	1.400.000	11.200.000
5	Hóa chất xét nghiệm HBsAg trong huyết thanh hoặc huyết tương	CH-617-178	HISCL HBsAg Assay Kit	Sysmex Corporation, Seishin Factory	Nhật Bản	Hóa chất R1: chứa kháng thể đơn dòng (chuột) anti-HBs được đánh dấu với biotin. Hóa chất R2. Hóa chất R3: chứa kháng thể đơn dòng (chuột) anti-HBs được đánh dấu ALP Tương thích với máy Symex HISCL-800	Test	1.800	29.440	52.992.000
6	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HBsAg	054-2311-1	HISCL HBsAg Calibrator	Sysmex Corporation, Seishin Factory	Nhật Bản	HBsAg tái tổ hợp gồm 6 mức nồng độ: 1. HISCL HBsAg C0 (HBsAg 0 IU/mL) 2. HISCL HBsAg C1 (HBsAg 0.25 IU/mL) 3. HISCL HBsAg C2 (HBsAg 2.5 IU/mL) 4. HISCL HBsAg C3 (HBsAg 25 IU/mL) 5. HISCL HBsAg C4 (HBsAg 250 IU/mL) 6. HISCL HBsAg C5 (HBsAg 2,500 IU/mL) HISCL HBsAg C1-C5 chứa HBsAg tái tổ hợp, và không chứa bất kỳ thành phần nào có dẫn xuất từ người.	ml	24	466.666	11.199.984
7	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CEA	BS-087-998	HISCL CEA Calibrator	KAINOS Laboratories, Inc.	Nhật Bản	CEA từ người, gồm 6 mức nồng độ: 1) HISCL CEA C0 (CEA 0ng/mL) 2) HISCL CEA C1 (CEA 5ng/mL)	ml	6	828.135	4.968.810

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá dự toán (VNĐ) *(Đã bao gồm VAT)*	Giá dự toán (VNĐ) *(Đã bao gồm VAT)*
				Kasama Factory		3) HISCL CEA C2 (CEA 30ng/mL) 4) HISCL CEA C3 (CEA 100ng/mL) 5) HISCL CEA C4 (CEA 500ng/mL) 6) HISCL CEA C5 (CEA 1000ng/mL) Tương thích với máy Symex HISCL-800				
8	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CA 19-9	AW-184-217	HISCL CA 19-9 II Calibrator	KAINOS Laboratories, Inc. Kasama Factory	Nhật Bản	CA19-9 từ người gồm 6 mức nồng độ: HISCL CA19-9 II C0 (CA19-9 0 U/mL) HISCL CA19-9 II C1 (CA19-9 10 U/mL) HISCL CA19-9 II C2 (CA19-9 40 U/mL) HISCL CA19-9 II C3 (CA19-9 100 U/mL) HISCL CA19-9 II C4 (CA19-9 250 U/mL) HISCL CA19-9 II C5 (CA19-9 1000 U/mL) Tương thích với máy Symex HISCL-800	ml	6	828.135	4.968.810
9	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CA 125	BV-451-048	HISCL CA125 II Calibrator	KAINOS Laboratories, Inc. Kasama Factory	Nhật Bản	1. HISCL CA125 II C0 (CA125 0 U/mL) 2. HISCL CA125 II C1 (CA125 10 U/mL) 3. HISCL CA125 II C2 (CA125 50 U/mL) 4. HISCL CA125 II C3 (CA125 100 U/mL) 5. HISCL CA125 II C4 (CA125 500 U/mL) 6. HISCL CA125 II C5 (CA125 1000 U/mL) trong đó, HISCL CA125 II từ C1-C4 chứa CA125 từ người Tương thích với máy Symex HISCL-800	ml	6	828.555	4.971.330
10	Vật liệu kiểm soát cho các xét nghiệm: TSH, FT3, FT4, PSA, AFP, CEA, CA125, CA19-9, Ferritin, Insulin và CA15-3	AJ-255-081	HISCL Immuno Multi Control	Sysmex Corporation, Seishin Factory	Nhật Bản	Vật liệu kiểm soát đa xét nghiệm miễn dịch Mức 1 Vật liệu kiểm soát đa xét nghiệm miễn dịch Mức 2 Tương thích với máy Symex HISCL-800	ml	54	393.015	21.222.810
11	Hóa chất định lượng marker AFP trong huyết thanh hoặc huyết tương	BE-982-752	HISCL AFP Assay Kit	KAINOS Laboratories, Inc. Kasama Factory	Nhật Bản	Hóa chất R1: chứa kháng thể đơn dòng (chuột) anti-AFP được đánh dấu biotin. Hóa chất R2: chứa hạt từ tính được phủ streptavidin. Hóa chất R3: chứa kháng thể đơn dòng (chuột) anti-AFP được đánh dấu ALP. Tương thích với máy Symex HISCL-800	Test	100	45.267	4.526.700
12	Hóa chất định lượng marker CEA trong huyết thanh hoặc huyết tương	CA-933-701	HISCL CEA Assay Kit	KAINOS Laboratories, Inc. Kasama Factory	Nhật Bản	Hóa chất R1: chứa kháng thể đơn dòng (chuột) anti-CEA được đánh dấu biotin. Hóa chất R2: chứa hạt từ tính được phủ streptavidin. Hóa chất R3: chứa kháng thể đơn dòng (chuột) anti-CEA được đánh dấu ALP. Tương thích với máy Symex HISCL-800	Test	100	52.290	5.229.000
13	Hóa chất định lượng marker CA 19-9 trong huyết thanh hoặc huyết tương	BE-150-763	HISCL CA19-9 II Assay Kit	KAINOS Laboratories, Inc. Kasama Factory	Nhật Bản	Hóa chất R1: chứa kháng thể đơn dòng (chuột) anti-CA 19-9 được đánh dấu biotin. Hóa chất R2: chứa hạt từ tính được phủ streptavidin. Hóa chất R3: chứa kháng thể đơn dòng (chuột) anti-CA 19-9 được đánh dấu ALP. Tương thích với máy Symex HISCL-800	Test	100	81.850	8.185.000

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá dự toán (VNĐ) *(Đã bao gồm VAT)*	Giá dự toán (VNĐ) *(Đã bao gồm VAT)*
14	Hóa chất định lượng marker CA 125 trong huyết thanh hoặc huyết tương	CP-730-086	HISCL CA125 II Assay Kit	KAINOS Laboratories, Inc. Kasama Factory	Nhật Bản	Hóa chất R1: chứa kháng thể đơn dòng (chuột) anti-CA125 được đánh dấu biotin. Hóa chất R2: chứa hạt từ tính được phủ streptavidin. Hóa chất R3: chứa kháng thể đơn dòng (chuột) anti-CA125 được đánh dấu ALP. Tương thích với máy Symex HISCL-800	Test	50	110.053	5.502.650
15	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm kháng nguyên HBs, kháng thể HCV, kháng thể TP, kháng thể HIV và kháng thể HTLV-1	AT-474-543	Viratrol	Sysmex Corporation, Seishin Factory	Nhật Bản	Dùng để kiểm soát chất lượng của xét nghiệm kháng nguyên HBs, kháng thể HCV, kháng thể TP, kháng thể HIV và kháng thể HTLV-1. Mức 1 và Mức 2. Tương thích với máy Symex HISCL-800	ml	108	166.667	18.000.036
16	Dung dịch phân tách B/F (bước rửa) của máy xét nghiệm miễn dịch	CH-219-079	HISCL Washing Solution	Sysmex Corporation, Ono Factory	Nhật Bản	Surfactant (Tween20) Tương thích với máy Symex HISCL-800	Lít	8	187.500	1.500.000
17	Dung dịch phân tách B/F (bước rửa) của máy xét nghiệm miễn dịch	054-2361-8	HISCL Washing Solution	Sysmex Corporation, Ono Factory	Nhật Bản	Surfactant (Tween20) Tương thích với máy Symex HISCL-800	Lít	100	90.000	9.000.000
18	Dung dịch rửa đường ống của máy xét nghiệm miễn dịch	064-4341-6	HISCL Line Washing Solution	Sysmex Corporation, Ono Factory	Nhật Bản	Đệm TRIS Tương thích với máy Symex HISCL-800	Lít	120	37.590	4.510.800
19	Dung dịch rửa kim hút hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch	054-2541-4	HISCL Probe Washing Solution	Sysmex Corporation, Ono Factory	Nhật Bản	Sodium hypochlorite Tương thích với máy Symex HISCL-800	ml	15.000	1.260	18.900.000
20	Cóng phản ứng cho xét nghiệm miễn dịch	CP-815-570	HISCL Cuvette L	Sysmex Corporation, Ono Factory	Nhật Bản	Giếng phản ứng bằng nhựa, dùng 1 lần cho xét nghiệm miễn dịch. Tương thích với máy Symex HISCL-800	Cái	10.000	1.260	12.600.000
21	Đầu côn cho xét nghiệm miễn dịch	064-5141-9	HISCL Disposable tip	Sysmex Corporation, Ono Factory	Nhật Bản	Đầu côn bằng nhựa, dùng một lần cho xét nghiệm miễn dịch Tương thích với máy Symex HISCL-800	Cái	10.000	2.940	29.400.000
22	Bộ hóa chất nền cho xét nghiệm miễn dịch HISCL	064-4331-9	HISCL Substrate Reagent Set	Sysmex Corporation, Seishin Factory	Nhật Bản	1. HISCL R4 Reagent 2. HISCL R5 Reagent CDP-Star TM: Disodium 2-chloro-5-(4-methoxyspiro{1,2-dioxetane-3,2'-(5'-chloro)-tricyclo[3.3.1.1^3,7]decan}-4-yl)-1-phenylphosphate 0.48mM	ml	2.200	36.000	79.200.000
23	Hóa chất kiểm chuẩn các xét nghiệm trong nước tiểu	95012		Biolabo S.A.S.	Pháp	Hoá chất nhằm kiểm soát chất lượng bằng cách theo dõi độ chính xác và độ tin cậy của các xét nghiệm định lượng các chất phân tích được tìm thấy trong nước tiểu người. Thành phần: R1- URINARY CONTROL LEVEL 1 - SET 1; R2- URINARY CONTROL LEVEL 1 - SET 2; R3- URINARY CONTROL LEVEL 2 - SET 1; R4- URINARY CONTROL LEVEL 2 - SET 2.	Hộp	4	2.205.000	8.820.000

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá dự toán (VNĐ) *(Đã bao gồm VAT)*	Giá dự toán (VNĐ) *(Đã bao gồm VAT)*
						Trong đó: SET 1: Uric acid, Chlorides, Magnesium, Phosphorous, Glucose, Urinary Proteins, Urea; SET 2: Creatinine Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Hộp 40ml				
24	Ống Eppendorf 1,5ml					Ống ly tâm Eppendorf 1.5ml 500 ống/túi	Túi	3	70.000	210.000
Tổng cộng:										**524.307.930**

Bằng chữ: Năm trăm hai mươi bốn triệu ba trăm linh bảy nghìn chín trăm ba mươi đồng./.